

**CÔNG TY CỔ PHẦN BLACK T**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BLACK T

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BLACK T JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109655565

**3. Ngày thành lập:** 01/06/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 6, Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0915579115

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn tổng hợp<br>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (Không lập cơ sở bán buôn) hàng hóa theo quy định của pháp luật                        | 4690(Chính) |
| 2.  | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (Không lập cơ sở bán lẻ) hàng hóa theo quy định của pháp luật | 4799        |
| 3.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thức ăn                                                                   | 5610        |
| 4.  | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>Chi tiết: Dịch vụ cung cấp đồ uống                                                                                            | 5630        |
| 5.  | Hoạt động của các cơ sở thể thao<br>Chi tiết: Phòng tập golf trong nhà (screen golf)                                                                     | 9311        |

**6. Vốn điều lệ:** 6.000.000.000 VNĐ

*Tương đương 261.335 USD (Hai trăm sáu mươi một nghìn ba trăm ba mươi lăm Đô la Mỹ)*

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông                            | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                     | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | CÔNG TY CỔ<br>PHẦN ĐẦU<br>TƯ VBG       | Số 14 Ngõ 604/25<br>Tổ 25 Đường<br>Ngọc Thụy,<br>Phường Ngọc<br>Thụy, Quận Long<br>Biên, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 150.000       | 1.500.000.000            | 25,000       | 0107284259                                                                                                             |            |
|     |                                        |                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                        |                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                        |                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                        |                                                                                                                        | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                        |                                                                                                                        | Tổng số                            | 150.000       | 1.500.000.000            | 25,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                                        |                                                                                                                        |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | TS<br>CORPORATIO<br>N SNGA PTE.<br>LTD | 10 Anson Road,<br>#23-14T,<br>International<br>Plaza, Singapore<br>(079903),<br>Singapore                              | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 150.000       | 1.500.000.000            | 25,000       | 201901250<br>E                                                                                                         |            |
|     |                                        |                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                        |                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                        |                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                        |                                                                                                                        | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                        |                                                                                                                        | Tổng số                            | 150.000       | 1.500.000.000            | 25,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                                        |                                                                                                                        |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                  |                                                                                                      |                           |         |               |        |              |
|---|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 3 | MUN MIHUI        | 106-101, Kukdong Green Apartment, 175, Dokseodang-ro, Seongdong-gu, Seoul, Hàn Quốc                  | Cổ phần phổ thông         | 120.000 | 1.200.000.000 | 20,000 | M50319607    |
|   |                  |                                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                      | Tổng số                   | 120.000 | 1.200.000.000 | 20,000 |              |
| 4 | HOÀNG PHAN TÙNG  | Số 2, Ngõ 36 Hoàng Ngọc Phách, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam              | Cổ phần phổ thông         | 60.000  | 600.000.000   | 10,000 | C5114095     |
|   |                  |                                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                      | Tổng số                   | 60.000  | 600.000.000   | 10,000 |              |
| 5 | LẠI THUYẾT TRANG | P710 – TTTM và Căn hộ chung cư – KĐT Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 12.000  | 120.000.000   | 2,000  | 036184009242 |
|   |                  |                                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                      | Tổng số                   | 12.000  | 120.000.000   | 2,000  |              |

|   |              |                                                                                            |                           |         |               |        |           |
|---|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|-----------|
| 6 | PARK SANGWOO | 1107-101 tower, Kukdong Green Apartment ,175, Dokseodang-ro, Seongdong-gu, Seoul, Hàn Quốc | Cổ phần phổ thông         | 108.000 | 1.080.000.000 | 18,000 | M05271567 |
|   |              |                                                                                            | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |              |                                                                                            | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |              |                                                                                            | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |              |                                                                                            | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |              |                                                                                            | Tổng số                   | 108.000 | 1.080.000.000 | 18,000 |           |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông                  | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức       | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TS CORPORATION SNGA PTE. LTD | 10 Anson Road, #23-14T, International Plaza, Singapore (079903), Singapore | Cổ phần phổ thông         | 150.000    | 1.500.000.000                                                            | 25,000    | 201901250E                                                                                                    |         |
|     |                              |                                                                            | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                                                                        | 0,000     |                                                                                                               |         |
|     |                              |                                                                            | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                                                                        | 0,000     |                                                                                                               |         |
|     |                              |                                                                            | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                                                                        | 0,000     |                                                                                                               |         |
|     |                              |                                                                            | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                                                                        | 0,000     |                                                                                                               |         |
|     |                              |                                                                            | Tổng số                   | 150.000    | 1.500.000.000                                                            | 25,000    |                                                                                                               |         |

|   |              |                                                                                            |                           |         |               |        |           |
|---|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|-----------|
| 2 | PARK SANGWOO | 1107-101 tower, Kukdong Green Apartment ,175, Dokseodang-ro, Seongdong-gu, Seoul, Hàn Quốc | Cổ phần phổ thông         | 108.000 | 1.080.000.000 | 18,000 | M05271567 |
|   |              |                                                                                            | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |              |                                                                                            | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |              |                                                                                            | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |              |                                                                                            | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |              |                                                                                            | Tổng số                   | 108.000 | 1.080.000.000 | 18,000 |           |
|   |              |                                                                                            |                           |         |               |        |           |
| 3 | MUN MIHUI    | 106-101, Kukdong Green Apartment, 175, Dokseodang-ro, Seongdong-gu, Seoul, Hàn Quốc        | Cổ phần phổ thông         | 120.000 | 1.200.000.000 | 20,000 | M50319607 |
|   |              |                                                                                            | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |              |                                                                                            | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |              |                                                                                            | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |              |                                                                                            | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |              |                                                                                            | Tổng số                   | 120.000 | 1.200.000.000 | 20,000 |           |
|   |              |                                                                                            |                           |         |               |        |           |

## 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: JUNG YOUNG HOON

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 21/10/1988

Dân tộc: Quốc tịch:

Hàn Quốc

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: M06654563

Ngày cấp: 23/08/2012

Nơi cấp: Bộ Ngoại giao và thương mại Hàn Quốc

Địa chỉ thường trú: LG Gae Po Xi Apartment 103-1502 69, Gaepo-Ro 109 Gil, Gangnam-Gu, Seoul Metropolitan, Hàn Quốc

Địa chỉ liên lạc: Tòa nhà Hoàng Thành, 114 Mai Hắc Đế, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội